

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát năm 2017, Thường trực HĐND tỉnh đã thành lập các Đoàn giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 – 2017.

Đoàn giám sát đã làm việc với Thanh tra tỉnh để nghe báo cáo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi toàn tỉnh; nghiên cứu các báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và giám sát trực tiếp tại các huyện: Quảng Xương, Vĩnh Lộc, Yên Định, Nga Sơn, Hà Trung, Nông Cống, Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Thạch Thành. Thường trực HĐND tỉnh xin báo cáo kết quả giám sát như sau:

#### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác tuyên truyền pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo**

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh quan tâm thực hiện. Đã nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật tiếp công dân; Luật khiếu nại; Luật tố cáo; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hình thức tuyên truyền, quán triệt chủ yếu thông qua các lớp tập huấn, qua đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn.

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 255 văn bản chỉ đạo thực hiện việc tiếp công dân, quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo đối với UBND các xã, phường, thị trấn. Một số huyện triển khai thực hiện tốt như: Thọ Xuân, Hoằng Hóa, Nông Cống, Hà Trung, Thạch Thành, Bá Thước. Chủ tịch UBND các huyện trên đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; thực hiện đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các xã, thị trấn; kế hoạch phối hợp tiếp công dân, bảo đảm an ninh trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; kế hoạch thực hiện chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ các kỳ họp Quốc hội khóa XIII và Đại hội Đảng các cấp; triển khai thực hiện nghiêm kết luận của Thủ tướng

Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **2. Công tác tiếp công dân**

### **2.1. Tổ chức tiếp công dân**

- Thực hiện Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, 27/27 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Tiếp công dân để tổ chức việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân của địa phương; cơ cấu của Ban Tiếp công dân gồm 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND làm Trưởng ban và 01 công chức.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành nội quy tiếp công dân, quy chế phối hợp trong hoạt động tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân. Một số huyện có văn bản chỉ đạo Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo qui định.

- Trụ sở tiếp công dân của các địa phương được bố trí ở địa điểm thuận lợi cho việc tiếp công dân cũng như việc đi lại của công dân đến khiếu nại, tố cáo; tại trụ sở có niêm yết công khai lịch tiếp công dân của lãnh đạo địa phương. Một số địa phương đã quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ tiếp công dân như: Máy vi tính có kết nối mạng Internet, lắp đặt hệ thống Camera theo dõi. Huyện Nông Cống bố trí Trung tâm tư vấn pháp luật trong khuôn viên Trụ sở tiếp dân để trợ giúp người dân tiếp cận môi trường pháp lý khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

### **2.2. Kết quả tiếp công dân**

Trong thời gian từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp 12.185 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về 8.387 vụ việc (2.524 vụ khiếu nại, 355 vụ tố cáo, 5.508 vụ kiến nghị, phản ánh); trong đó 739 lượt đoàn đông người. Cụ thể: Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp công dân định kỳ, đột xuất: 2.983 lượt, 2.235 vụ việc; Ban Tiếp công dân cấp huyện tiếp công dân thường xuyên: 9.202 lượt, 6.152 vụ việc. Lãnh đạo một số huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất, với số lượng buổi tiếp dân lớn như: Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Yên Định, Tĩnh Gia, thị xã Bỉm Sơn, thành phố Sầm Sơn, thành phố Thanh Hóa...

- Nội dung công dân khiếu nại liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng 1.856 vụ việc; liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản 76 vụ việc; liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ 271 vụ việc; lĩnh vực khác 321 vụ việc.

- Nội dung công dân tố cáo liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng 204 vụ việc; liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản 25 vụ việc; liên quan đến quản lý tài chính ngân sách 41 vụ việc; liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ 22 vụ việc; lĩnh vực khác 63 vụ việc.

Nhìn chung, công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện được tổ chức thực hiện từng bước có hiệu quả. Thông qua hoạt động tiếp công dân đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; giải thích, vận động công dân chấp hành việc giải quyết đã đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để kịp thời xử lý nhằm ổn định tình hình tại địa phương.

*(Số liệu kết quả tiếp công dân có biểu số 1 kèm theo).*

### **3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

#### **3.1. Về tiếp nhận, phân loại đơn**

Trong gần 3 năm qua, UBND cấp huyện đã tiếp nhận 10.916 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Trong đó, đơn đủ điều kiện xử lý 8.393 đơn, chiếm 76,9% (gồm khiếu nại 2.934 đơn, tố cáo 499 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh 4.960 đơn); đơn không đủ điều kiện xử lý 2.523 đơn, chiếm 23,1%, gồm các đơn nặc danh, đơn không có chữ ký hoặc điểm chỉ, đơn không rõ nội dung, đơn trùng lặp đã có văn bản chỉ đạo xử lý đang trong thời hạn giải quyết; đơn đã giải quyết hết thẩm quyền, đã trả lời công dân.

Nội dung đơn khiếu nại liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng 2.506 đơn; liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản 38 đơn; liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ 177 đơn; lĩnh vực khác 213 đơn. Nội dung đơn tố cáo liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng 208 đơn; liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản 19 đơn; liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ 55 đơn; liên quan đến quản lý tài chính ngân sách 54 đơn; lĩnh vực khác 163 đơn.

#### **3.2. Kết quả xử lý đơn**

Qua nghiên cứu, phân loại đơn, có 5.340 đơn có nội dung vụ việc thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố; trong đó có 2.236 đơn khiếu nại (chiếm 41,9%); 333 đơn tố cáo (chiếm 6,2%); 2.771 đơn phản ánh, kiến nghị (chiếm 51,9%). UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 2.315 văn bản chuyển những đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét giải quyết và trả lời công dân theo quy định của pháp luật; ban hành 94 văn bản đôn đốc việc giải quyết; 644 văn bản hướng dẫn, trả lời công dân.

*(Số liệu tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân có biểu số 2 kèm theo).*

#### **3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Về khiếu nại: Đã giải quyết được 2.091 vụ việc (đạt 93,5%); đang giải quyết 145 vụ việc (chiếm 6,5%). Trong số vụ việc đã được giải quyết, có 190 vụ việc khiếu nại đúng (chiếm 9,1%), 286 vụ việc khiếu nại đúng một phần (chiếm 13,7%), 1.615 vụ việc khiếu nại sai (chiếm 77,2%). Số vụ việc rút đơn thông qua hòa giải 1.228 (chiếm 58,7%); giải quyết bằng các quyết định hành chính là 863 vụ việc.

- Về tố cáo: Đã giải quyết được 308 vụ việc (đạt 92,5%), đang giải quyết 25 vụ việc (chiếm 7,5%). Trong số vụ việc đã được giải quyết, tố cáo đúng 39 vụ việc (chiếm 12,7%), có đúng có sai 102 vụ việc (chiếm 33,1%), tố cáo sai 167 vụ việc (chiếm 54,2%).

*(Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo có biểu số 3, biểu số 4 kèm theo).*

#### **\* Kết quả giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài:**

Trong thời gian qua không còn vụ việc phức tạp, bức xúc hoặc vụ việc tồn đọng chưa được xem xét giải quyết. Tuy nhiên, vẫn còn một số vụ việc đã được chỉ đạo, giải quyết nhưng công dân vẫn còn tiếp khiếu, tiếp tố lên tỉnh và ra Trung ương.

#### **4. Kết quả thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo 863 quyết định, đã thực hiện 675 quyết định. Tổng số kết luận giải quyết tố cáo phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo là 249 kết luận, đã thực hiện xong 237 kết luận.

#### **5. Kết quả thanh tra trách nhiệm trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn**

Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được quan tâm. Thông qua các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cấp xã đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những yếu kém, hạn chế, khuyết điểm và xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước.

### **II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

##### **1.1. Về công tác tuyên truyền**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân chưa được thực hiện tích cực, thường xuyên liên tục. Việc ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số huyện còn ít; UBND huyện Hậu Lộc không báo cáo số liệu về các văn bản đã ban hành để thực hiện việc tiếp công dân, quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo.

##### **1.2. Về công tác tiếp công dân**

- Việc tiếp công dân tại một số địa phương vẫn còn hình thức; chất lượng, hiệu quả chưa cao; một số địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc đầu tư cơ sở vật chất và bố trí cán bộ có năng lực phù hợp cho Trụ sở tiếp công dân. Chủ tịch UBND một số huyện, thị xã, thành phố chưa chấp hành nghiêm túc quy định phải trực tiếp tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 ngày/tháng tại Trụ sở tiếp công dân của địa phương. UBND các huyện Nông Cống, Hậu Lộc tại thời điểm Đoàn giám sát chưa ban hành quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân.

- Qua kiểm tra thực tế, công tác ghi chép sổ tiếp công dân chưa thực hiện đúng theo yêu cầu; nội dung ghi chép chưa cung cấp đầy đủ, rõ ràng, rành mạch thông tin của buổi tiếp công dân. Một số huyện chưa niêm yết công khai lịch tiếp công dân tại Trụ sở tiếp dân, ví dụ như huyện Vĩnh Lộc. Một số huyện thành lập Ban Tiếp công dân có thành phần nhân sự chưa đúng quy định<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> UBND huyện Ngọc Lặc thành lập Ban Tiếp công dân trong đó mời Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia làm thành viên Ban Tiếp công dân (Quyết định số 4894/QĐ-UBND ngày 29/12/2014); UBND huyện Yên Định, thành viên Ban Tiếp công dân gồm có Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 24/10/2014); UBND huyện Hà Trung, thành viên Ban Tiếp công dân gồm có Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/12/2015); UBND huyện Nông Cống bố trí cán bộ tiếp công dân

- Đa số các huyện, thị xã, thành phố chưa gắn công tác tiếp công dân với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; chưa phân công Ban Tiếp công dân là đầu mối chủ trì, theo dõi việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo nên quy trình thực hiện công việc còn bất cập; công tác tổng hợp số liệu báo cáo còn thiếu sót, sai lệch.

### **1.3. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Vẫn còn nhiều vụ việc giải quyết chưa kịp thời, không bảo đảm thời hạn quy định; chưa tập trung giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; chất lượng tham mưu giải quyết một số vụ việc lần đầu chưa cao dẫn đến người khiếu nại, tố cáo tiếp tục gửi đơn đến các cơ quan cấp tỉnh và Trung ương.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật ở một số địa phương còn chậm, thiếu quyết liệt, có tâm lý ngại va chạm, nhất là đối với các vụ việc tồn đọng nên công dân vẫn tiếp tục khiếu nại, tố cáo.

- Một số địa phương chưa chủ động trong việc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm đối với người đứng đầu các đơn vị thuộc quyền quản lý cũng như xem xét, kiểm điểm và xử lý đối với người có sai phạm, thiếu trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, cập nhật nội dung, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn hạn chế. Việc thực hiện trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết cho các cơ quan có thẩm quyền khi được chuyển đơn, hoặc thông báo trả lời cho công dân chưa nghiêm túc, kịp thời. UBND một số huyện không theo dõi, không thống kê đầy đủ số lượng đơn do các cơ quan cấp trên chuyển về như: Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa, Tĩnh Gia, Nga Sơn. Qua theo dõi một số đơn khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Thường trực HĐND tỉnh và được chuyển đến Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa<sup>2</sup>, Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn<sup>3</sup>, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia<sup>4</sup>, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa<sup>5</sup>,... để xem xét, giải quyết; đã hết thời hạn giải quyết và được đơn đốc

---

là Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện; UBND huyện Mường Lát, thành phố Sầm Sơn bố trí chuyên viên tiếp công dân là lao động hợp đồng...

<sup>2</sup> (Công văn số 06/VP-TH ngày 07/01/2015 về việc chuyển đơn của ông Ngô Xuân Đánh; Công văn số 57/VP-TH ngày 24/3/2015 về việc chuyển đơn của ông Nguyễn Danh Thao; Công văn số 91/VP-TH ngày 29/5/2015 về việc chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Tâm; Công văn số 106/VP-TH ngày 09/9/2015 về việc chuyển đơn của ông Lê Quang Trung; Công văn số 107/VP-TH ngày 09/9/2015 về việc chuyển đơn của ông Nguyễn Trọng Sang; Công văn số 119/VP-THTT ngày 23/11/2015 về việc chuyển đơn của ông Lê Văn Thanh; Công văn số 43/HĐND-CV ngày 10/10/2016 về việc chuyển đơn của ông Lương Trọng Tuyển; Công văn số 33/VP-TH ngày 24/8/2017 về việc chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Hòa);

<sup>3</sup> (Công văn số 05/VP-TH ngày 07/01/2015 về việc chuyển đơn của ông Đỗ Ngọc Văn; Công văn số 60/VP-TH ngày 24/3/2015 về việc chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Xuân; Công văn số 87/VP-TH ngày 29/5/2015 về việc chuyển đơn của ông Cao Xuân Lạc; Công văn số 123/VP-TH ngày 30/11/2015 về việc chuyển đơn của ông Lê Văn Tân; Công văn số 01/HĐND-CV ngày 20/01/2017 về việc chuyển đơn của ông Vũ Như Tý; Công văn số 14/VP-TH ngày 25/4/2017 về việc chuyển đơn của ông Nguyễn Sỹ Bình);

<sup>4</sup> (Công văn số 70/VP-TH ngày 31/3/2015 về việc chuyển đơn của bà Lê Thị Hà; Công văn số 104/VP-TH ngày 09/9/2015 chuyển đơn của ông Lê Minh Giáp; Công văn số 109/VP-TH ngày 25/9/2015 về việc chuyển đơn của ông Lê Văn Lê; Công văn số 25/VP-TH ngày 09/5/2016 về việc chuyển đơn của ông Lê Văn Hoan; Công văn số 23/VP-TH ngày 18/6/2017 về việc chuyển đơn của ông Lê Công Minh);

<sup>5</sup> (Công văn số 72/VP-TH ngày 10/4/2015 về việc chuyển đơn của ông Trịnh Văn Thanh; Công văn số 74/VP-TH ngày 12/4/2015 về việc chuyển đơn của ông Lê Đình Lượng; Công văn số 88/VP-TH ngày 29/5/2015 về việc chuyển đơn của ông Nguyễn Đình Đình; Công văn số 100/VP-TH ngày 30/7/2015 về việc chuyển đơn của

nhưng vẫn chưa có văn bản thông báo, trả lời gửi về Thường trực HĐND tỉnh.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Một số quy định của pháp luật về quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thời hiệu khiếu nại, thời hạn thụ lý đơn khiếu nại; thời hạn giải quyết và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh... còn bất cập, thiếu rõ ràng hoặc có sự mâu thuẫn gây lúng túng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Cơ chế, chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng chưa nhất quán và những vấn đề có tính lịch sử đã làm phát sinh khiếu nại, tố cáo như: Không lưu giữ một số hồ sơ bồi thường khi thu hồi đất; không lập văn bản về thừa kế, cho mượn đất ở, nhà ở; sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường...

- Chế tài xử lý người tố cáo sai vẫn thiếu cụ thể, nên nhiều trường hợp lợi dụng quyền tố cáo nhằm mục đích cá nhân, làm giảm uy tín của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhưng khó xử lý để bảo đảm tính răn đe.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- **Các cơ quan có thẩm quyền tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

+ Việc quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện chưa đến nơi, đến chốn.

+ Chủ tịch UBND một số huyện, thị xã, thành phố chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, còn có biểu hiện né tránh, ngại va chạm trong việc tiếp công dân; thiếu sự sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

+ Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể nhân dân chưa tốt, nhất là việc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật cũng như tổ chức đối thoại, hòa giải với người dân trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; có lúc, có nơi việc thực hiện quy chế dân chủ còn bị hạn chế hoặc mang tính hình thức.

+ Việc bố trí nhân sự trực tiếp làm công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo có số lượng ít (bộ phận thanh tra cấp huyện chỉ có 3 – 4 người), năng lực, kinh nghiệm chưa đáp ứng yêu cầu cũng đang ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Một bộ phận cán bộ, công chức ý thức trách nhiệm còn hạn chế; chất lượng tham mưu giải quyết một số công việc chưa tốt, ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo (số liệu tổng hợp trong giai đoạn 2015 - 2017 cho thấy có 22,8% vụ việc người dân khiếu nại đúng và khiếu nại đúng một phần; 45,8 % vụ việc người dân tố cáo đúng và tố cáo đúng một phần).

- **Công dân khiếu nại, tố cáo:**

Nhận thức về dân chủ và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân

---

bà Nguyễn Thị Nương; Công văn số 115/VP-TH ngày 26/10/2015 về việc chuyển đơn của ông Lê Văn Học; Công văn số 15/VP-TH ngày 24/3/2016 về việc đơn độc giải quyết đơn của ông Lê Văn Học; Công văn số 18/VP-TH ngày 24/3/2016 về việc chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Nga; Công văn số 24/VP-TH ngày 09/5/2016 về việc chuyển đơn của ông Nguyễn Bá Tĩnh; Công văn số 16/VP-TH ngày 25/4/2017 của ông Ngô Văn Chung).

dân còn hạn chế; một số trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự, làm mất ổn định tình hình cơ sở; còn có tâm lý khiếu nại cầu may; có những trường hợp đã được giải quyết thấu tình, đạt lý, đã được đối thoại, giải thích nhưng công dân vẫn cố tình không chấp hành các quyết định giải quyết có căn cứ và đúng pháp luật.

Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy, những nguyên nhân gây ra khiếu nại, tố cáo đều không mới, tồn tại từ nhiều năm nay nhưng chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

*Tóm lại: Những năm qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các địa phương trong tỉnh đã được quan tâm thực hiện, có nhiều chuyển biến rõ rệt, ngày càng đi vào nền nếp. Việc phối hợp trong công tác tiếp dân chặt chẽ, kịp thời hơn, nhất là xử lý các vụ việc đông người, phức tạp; quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo đã chủ động nắm tình hình, coi trọng công tác hòa giải, đối thoại trực tiếp với công dân; công tác kiểm tra, thanh tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường; quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, doanh nghiệp được giải quyết kịp thời; không phát sinh điểm nóng; không còn vụ việc phức tạp, bức xúc hoặc các vụ việc tồn đọng chưa được xem xét giải quyết; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để xây dựng, phát triển kinh tế ở địa phương.*

### **III. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với UBND tỉnh**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh; tập trung quán triệt các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố về thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai ứng dụng phần mềm “quản lý khiếu nại, tố cáo” tại tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về khiếu nại, tố cáo bảo đảm cung cấp thông tin kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Rà soát, thống kê đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên ở cấp huyện và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Quan tâm đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất tại các Trụ sở tiếp công dân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức tiếp dân trực tuyến giữa cấp tỉnh và cấp huyện qua mạng Internet.

#### **2. Đối với các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời, sâu rộng các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của người dân.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo đúng quy định của pháp luật. Bố trí cán bộ có phẩm chất, năng lực làm nhiệm vụ chuyên trách tại Ban Tiếp công dân; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm điều kiện làm việc cần thiết cho Trụ sở tiếp công dân.

- Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; bố trí công chức có năng lực, kinh nghiệm làm việc tại bộ phận thanh tra.

- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phải phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tăng cường công tác hòa giải từ cơ sở.

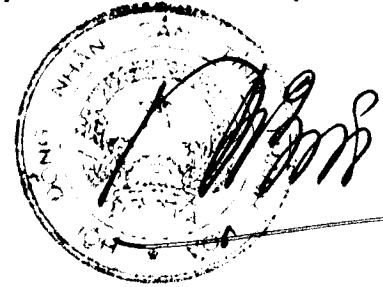
Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sau thanh tra, kiểm tra phải có biện pháp chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém và xử lý kịp thời, nghiêm minh những cá nhân, tổ chức vi phạm. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chuyển đến.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thị xã, thành phố trong tình giai đoạn 2015 - 2017, Thường trực HĐND tỉnh xin trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đơn vị được giám sát;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Lưu: VT, TH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Phạm Thanh Sơn**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Tổng hợp kết quả tiếp công dân**  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tiếp thường xuyên của Ban Tiếp công dân				Tiếp thường kỳ và đột xuất của Lãnh đạo				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả xử lý (số vụ việc)			
		Số Lượt	Số Người	Số vụ việc	Số đoàn đông người	Số Lượt	Số Người	Số vụ việc	Số đoàn đông người	Khiếu nại				Tổ cáo					Phân ánh, kiến nghị, khác	Trả lại đơn, hướng dẫn, giải thích cho công dân	Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền		Thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền
										Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ	Lĩnh vực khác	Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến quản lý tài chính ngân sách	Liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ	Lĩnh vực khác			Đã nhận được báo cáo kết quả giải quyết	Chưa nhận được báo cáo kết quả giải quyết	
1	TP Thanh Hóa	2000	2900	792	290	698	940	598	72	186	2	4		28	2	3			1165	54	560	45	731
2	TP Sầm Sơn	93	114	50		157	419	88	9	83	6	1					5	43	3			135	
3	Bỉm Sơn	271	551	271	6	378	1288	378	42	48		5		9	1	2		2	582	89	63	3	494
4	Quảng Xương	586	594	283	22	148	198	74	7	262		17	39	17		14	7	1		27	220	11	99
5	Tĩnh Gia	426	478	397	9	74	335	75	17	427		18	14			3			10	54	63	5	350
6	Nông Cống	243	223	143	15	47	77	26	14	7			2	1			1	4	154	17	51	36	65
7	Hoàng Hóa	187	197	144	4	67	250	57	18	11		1		3	1		2	2	181	31	17		153
8	Hậu Lộc	598	408	258	14	4	51	20		142			9	23			1		103	15	249		14
9	Hà Trung	189	193	156	7	292	72	56	3	57		10	1					24	120	17	59		136
10	Nga Sơn	223	250	191	2	48	52	48	2	45	32	56	90	4	5	2	4	1		133	38	18	50
11	Thọ Xuân	1343	1641	1156	18	361	469	342	11	202		83	37	16		7			1153	428	243	18	809
12	Triệu Sơn	76	76	30		60	60	54	5	19		6	1					2	56	29	27	1	27
13	Vĩnh Lộc	159	173	109	8	45	473	30	28	34		6	21						78	45	37		57

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tiếp thường xuyên của Ban Tiếp công dân				Tiếp thường kỳ và đột xuất của Lãnh đạo				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả xử lý (số vụ việc)			
		Số Lượt	Số Người	Số vụ việc	Số đoàn đông người	Số Lượt	Số Người	Số vụ việc	Số đoàn đông người	Khiếu nại				Tố cáo					Phản ánh, kiến nghị, khác	Trả lại đơn, hướng dẫn, giải thích cho công dân	Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền		Thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền
										Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ	Lĩnh vực khác	Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến quản lý tài chính ngân sách	Liên quan đến thực hiện chính sách, chế độ	Lĩnh vực khác			Đã nhận được báo cáo kết quả giải quyết	Chưa nhận được báo cáo kết quả giải quyết	
14	Yên Định	597	706	497	4	260	384	81	6	27		7	7	8		5		6	518	246	112	22	198
15	Thiệu Hóa	404	568	264				69						34					299	67	113		153
16	Đông Sơn	319	382	153	15	106	141	40	13	21		1	8	1	2		2	1	157	18	10		165
17	Cẩm Thủy	169	187	131	12	48	58	20	3	60	15	4	2	45	13	5	3	4	0	34	21	4	92
18	Lạng Chánh	127	165	91	11	37	62	36	11				2	1				1	123	44	54	3	26
19	Ngọc Lặc	253	428	157	9	34	77	30	3	4		1							182	158	14		15
20	Như Xuân	129	144	132	4	13	13	13		36	8	17	59	6				6	13	83	25		37
21	Như Thanh	265	265	255		35	35	35		104		31	9					3	143	23			267
22	Thường Xuân	69	69	45		12	27	10	3	18			4	3					30	13	31		11
23	Thạch Thành	62	209	62	1	10	126	9	5	9			3						59	39	23		9
24	Mường Lát	202	272	174	14					25	3	2	5	5	1		2	1	130	11			163
25	Quan sơn	52	52	52						1									51	51			1
26	Quan Hóa	72	72	69		42	42	40		26	10	1	7						65	24	25		60
27	Bá Thước	88	114	90	1	7	22	6	1	2			1						93	5	62		29
Tổng		9202	11431	6152	466	2983	5671	2235	273	1856	76	271	321	204	25	41	22	63	5508	1758	2117	166	4346

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Tổng hợp kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân**  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số đơn	Đơn đủ điều kiện xử lý	Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (số đơn)													Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị							
				Theo nội dung										Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn, trả lời công dân	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số văn bản đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết				
				Khiếu nại					Tố cáo					Đơn phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu				Đã được giải quyết lần 2	Khiếu nại	Tố cáo	Phản ánh, kiến nghị	
				Tổng	Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến thực hiện, chính sách, chế độ	Lĩnh vực khác	Tổng	Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến thực hiện, chính sách, chế độ	Liên quan đến quản lý tài chính ngân sách											Lĩnh vực khác
1	TP Thanh Hóa	3200	1390	192	186	2	4		33	28	2		3		1165	45	169	28	52	696	56	192	33	361
2	TP Sầm Sơn	333	206	42	34	4		4	15	2	1			12	149		173	33	2	40		44	8	112
3	Bỉm Sơn	683	575	98	90		8		36	27				9	441	55		2	4	55	9	59	16	432
4	Quảng Xương	472	460	365	303		18	44	36	10		4	22	1	59	20	365	37	60	291		79	30	
5	Tĩnh Gia	1447	1335	1301	1211	7	47	36	24			13		11	10	1197	124	14	83	128	5	1110	9	
6	Nông Cống	163	163	9	7			2	6	1		1		4	148	9	134	20	7	87		9	6	54
7	Hoàng Hóa	339	339	23	21		2		14	8	3		1	2	302	339			177	106	1	9	7	39
8	Hậu Lộc	290	290	151	124			27	24	17				7	115		191			121		150	4	15
9	Hà Trung	462	450	67	44		21	2	55	49		1		4	328	101	5	3	81	126		29	21	193
10	Nga Sơn	186	181	23	10	9	3	1	16	4	6	2	4		142		141	6	15	56		23	16	71
11	Thọ Xuân	548	463	29	12		1	16	25	11			2	12	409	24	425	14	53	34	16	27	24	309
12	Triệu Sơn	94	94	92	68		24		2					2			94					92	2	

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số đơn	Đơn đủ điều kiện xử lý	Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (số đơn)														Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị						
				Theo nội dung											Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn, trả lời công dân	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số văn bản đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết			
				Khiếu nại					Tố cáo						Đơn phân ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu				Đã được giải quyết lần 2	Khiếu nại	Tố cáo	Phản ánh, kiến nghị
				Tổng	Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến thực hiện, chính sách, chế độ	Lĩnh vực khác	Tổng	Liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB	Liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản	Liên quan đến thực hiện, chính sách, chế độ	Liên quan đến quản lý tài chính ngân sách	Lĩnh vực khác										
13	Vĩnh Lộc	187	198	68	51		4	13	46				46	84					37		45	26	90	
14	Yên Định	437	357	58	39		11	8	49	2	2	24	13	8	250	111	33	13	24	146	58	49	80	
15	Thiệu Hóa	180	148	34	21		9	4	28	19		4	5	86					64		29	16	39	
16	Đông Sơn	210	193	30	21		1	8	6	1	2	2	1	157	3	158	32	15	13		24	6	135	
17	Cẩm Thủy	116	88	57	34	16	2	5	12	7	3	1	1	19	24	55	9	8	9	2	55	11	3	
18	Lạng Chánh	131	124	2			2	2	2	1			1	120	3	121		3	57		2	2	60	
19	Ngọc Lặc	138	128	31	21		2	8	8				8	89	124	4		18	54		20	2	34	
20	Như Xuân	142	62	52	21		14	17	4				4	6					25		29	4	4	
21	Như Thanh	94	91	72	65		3	4	12				12	7		72		22	35		29	5		
22	Thường Xuân	77	76	24	21		1	2	12	6		3	3	40	49	27		18	38	5	10	3	2	
23	Thạch Thành	313	313	13	11			2	5				5	295	2	14			25		11	5	272	
24	Mường Lát	451	451	64	54		2	8	10	6		2	2	377		416			1		64	9	377	
25	Quan Sơn	62	62	7	7				5			5		50		1			8		7	5	42	
26	Quan Hóa	63	63	5	5				10	6			4	48		63			15		5	10	33	
27	Bá Thước	98	93	25	25				4	3		1		64		93		2	48		25	4	14	
Tổng		10916	8393	2934	2506	38	177	213	499	208	19	55	54	163	4960	2106	2878	211	644	2315	94	2236	333	2771

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Tổng hợp kết quả giải quyết đơn khiếu nại của công dân**  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số đơn (vụ việc) khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết											Việc thi hành QĐ giải quyết khiếu nại	
			Đã giải quyết			Phân tích kết quả vụ việc								Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện
			Số đơn (vụ việc) thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua hòa giải	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Sau giải quyết lần 2			
							Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Số vụ việc khởi kiện ra Tòa án	Số vụ việc công dân không đồng ý, tiếp khiếu					
1	TP Thanh Hóa	192	156	156		42	92	22	156					156	49
2	TP Sầm Sơn	44	42	31	1	2	30		32					31	30
3	Bỉm Sơn	59	59	55	4	17	34	8	48	10	1			55	54
4	Quảng Xương	79	79	30	49	28	34	17	50	29			3	30	30
5	Tĩnh Gia	1110	1071	171	900	20	1031	20	1071					171	110
6	Nông Cống	9	9	9		1		8	6	3				9	9
7	Hoàng Hóa	9	9	8	1	3	5	1	5	4				8	8
8	Hậu Lộc	150	150	11	139	2	148		150					11	11
9	Hà Trung	29	29	29			7	22	25	4				29	29
10	Nga Sơn	23	23	4	19	6	9	8	23					4	4
11	Thọ Xuân	27	24	24		8	13	3	24					24	24
12	Triệu Sơn	92	91	80	11		77	14	91					80	80
13	Vĩnh Lộc	45	18	11	7		15	3	12	5	1			11	11
14	Yên Định	58	48	41	7	5	18	25	43	4	1	3	2	41	41

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số đơn (vụ việc) khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết											Việc thi hành QĐ giải quyết khiếu nại	
			Đã giải quyết			Phân tích kết quả vụ việc								Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện
			Số đơn (vụ việc) thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua hòa giải	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Sau giải quyết lần 2			
							Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Số vụ việc khởi kiện ra Tòa án	Số vụ việc công dân không đồng ý, tiếp khiếu					
15	Thiệu Hóa	29	29	29				29	29					29	12
16	Đông Sơn	24	24	13	11	10	11	3	19	5				13	12
17	Cẩm Thủy	55	50	10	40	5	15	30	40	8	2			10	10
18	Lạng Chánh	2	2	2		1		1	2					2	2
19	Ngọc Lặc	20	20	19	1	3	14	3	16	2	2			19	19
20	Như Xuân	29	29	25	4	5		24	29					25	25
21	Như Thanh	29	20	7	13	1	3	16	20					7	7
22	Thường Xuân	10	10	10		3	6	1	10					10	10
23	Thạch Thành	11	11	8	3	2	7	2	11					8	8
24	Mường Lát	64	64	52	12	23	17	24	64					52	52
25	Quan sơn	7	4	1	3		2	2	4					1	1
26	Quan Hóa	5	5	5		3	2		5					5	5
27	Bá Thước	25	25	22	3		25		25					22	22
<b>Tổng</b>		<b>2236</b>	<b>2091</b>	<b>863</b>	<b>1228</b>	<b>190</b>	<b>1615</b>	<b>286</b>	<b>2010</b>	<b>74</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>863</b>	<b>675</b>

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Tổng hợp kết quả giải quyết đơn tố cáo của công dân**  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số đơn (vụ việc) tố cáo thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết				Việc thi hành QĐ xử lý tố cáo		Ghi chú
			Số đơn (vụ việc) thuộc thẩm quyền đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)			Tổng số kết luận phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong kết luận	
				Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng, có sai			
1	TP Thanh Hóa	33	33	7	18	8	15	11	
2	TP Sầm Sơn	8	3		3		3	3	
3	Bỉm Sơn	16	7	1	3	3	7	5	
4	Quảng Xương	30	30	1	26	3	7	7	
5	Tĩnh Gia	9	9	2	7		9	9	
6	Nông Công	6	6	1		5	6	6	
7	Hoàng Hóa	7	6	2	1	3	6	6	
8	Hậu Lộc	4	4	1	2	1	4	4	
9	Hà Trung	21	21		5	16	21	21	
10	Nga Sơn	16	16	1	15		16	16	
11	Thọ Xuân	24	21	2	16	3	21	20	
12	Triệu Sơn	2	2			2	2	2	
13	Vĩnh Lộc	26	26	1	22	3	12	12	
14	Yên Định	49	46	9	19	18	46	45	
15	Thiệu Hóa	16	16			16	16	16	
16	Đông Sơn	6	5		4	1	5	5	
17	Cẩm Thủy	11	11		7	4	11	11	
18	Lang Chánh	2	2	2			2	2	

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số đơn (vụ việc) tố cáo thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết			Việc thi hành QĐ xử lý tố cáo		Ghi chú	
			Số đơn (vụ việc) thuộc thẩm quyền đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)			Tổng số kết luận phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo		Đã thực hiện xong kết luận
				Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng, có sai			
19	Ngọc Lặc	2	2			2	2		
20	Như Xuân	4	4			4	3		
21	Như Thanh	5	5	1	1	3	5	5	
22	Thường Xuân	3	3	2		1	3	3	
23	Thạch Thành	5	5	1	4		5	2	
24	Muong Lát	9	9		6	3	9	9	
25	Quan sơn	5	5		2	3	3	3	
26	Quan Hóa	10	7	5	2		5	5	
27	Bá Thước	4	4		4		4	4	
<b>Tổng</b>		<b>333</b>	<b>308</b>	<b>39</b>	<b>167</b>	<b>102</b>	<b>249</b>	<b>237</b>	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết quả giải quyết đơn, báo cáo các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị do các cơ quan cấp tỉnh chuyển đến (nếu có)  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Số đơn do các cơ quan cấp tỉnh chuyển đến					Số đơn đã được giải quyết và có báo cáo kết quả gửi cơ quan chuyển đơn				
		Tỉnh ủy	Đoàn ĐBQH tỉnh	HĐND tỉnh	UBND tỉnh	Các cơ quan khác (MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành...)	Tỉnh ủy	Đoàn ĐBQH tỉnh	HĐND tỉnh	UBND tỉnh	Các cơ quan khác (MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành...)
1	TP Thanh Hóa	28	19	13	210	35	28	19	13	185	35
2	TP Sầm Sơn	16	8	5	167	11	16	8	5	167	11
3	Bỉm Sơn	8	7	4	73	21	8	7	4	7	
4	Quảng Xương	19	19	14	68	16	19	17	13	61	16
5	Tĩnh Gia	11	6	1	94	24	7	3	1	75	24
6	Nông Công	6	8	2	65	5	5	8	2	60	4
7	Hoảng Hóa	13	20		51	36	13	20		51	36
8	Hậu Lộc			3	3				3		
9	Hà Trung	13	9	4	74	72	13	9	4	64	67
10	Nga Sơn				3					3	
11	Thọ Xuân	5	2		113	10	5	2		113	10
12	Triệu Sơn	11			11						
13	Vĩnh Lộc										
14	Yên Định	7	4	1	43	37	7	4	1	42	36
15	Thiệu Hóa										
16	Đông Sơn	5	5	5	25		5	5	5	24	
17	Cẩm Thủy	4	2		18	10	4	1		16	6
18	Lạng Chánh				2					10	
19	Ngọc Lặc	1			37	3	1			36	3
20	Như Xuân				13					13	
21	Như Thanh				10					10	

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Số đơn do các cơ quan cấp tỉnh chuyển đến					Số đơn đã được giải quyết và có báo cáo kết quả gửi cơ quan chuyển đơn				
		Tỉnh ủy	Đoàn ĐBQH tỉnh	HĐND tỉnh	UBND tỉnh	Các cơ quan khác (MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành...)	Tỉnh ủy	Đoàn ĐBQH tỉnh	HĐND tỉnh	UBND tỉnh	Các cơ quan khác (MTTQ tỉnh, các sở, ban, ngành...)
22	Thường Xuân	7	1	2	6		7	1	2	6	
23	Thạch Thành		1		6					6	
24	Mường Lát				6					6	
25	Quan sơn				9					9	
26	Quan Hóa				3					3	1
27	Bá Thước	3	1		10	1	3	1		10	1
<b>Tổng</b>		<b>157</b>	<b>112</b>	<b>54</b>	<b>1120</b>	<b>281</b>	<b>141</b>	<b>105</b>	<b>53</b>	<b>977</b>	<b>250</b>

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Thống kê số lượng cán bộ, công chức của Ban Tiếp công dân**  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng cán bộ, công chức, người lao động	Ghi chú
1	TP Thanh Hóa	3	
2	TP Sầm Sơn	2	Chuyên viên tiếp công dân là nhân viên hợp đồng
3	Bỉm Sơn	2	
4	Quảng Xương	4	
5	Tĩnh Gia	3	
6	Nông Cống	2	Cán bộ tiếp công dân là Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện
7	Hoàng Hóa	2	
8	Hậu Lộc	2	
9	Hà Trung	5	Thành viên của Ban Tiếp công dân có Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Phó Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Huyện ủy
10	Nga Sơn	2	
11	Thọ Xuân	5	
12	Triệu Sơn	3	
13	Vĩnh Lộc	5	
14	Yên Định	5	Thành viên của Ban Tiếp công dân có Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy
15	Thiệu Hóa	2	
16	Đông Sơn	4	
17	Cẩm Thủy	3	
18	Lang Chánh	3	

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng cán bộ, công chức, người lao động	Ghi chú
19	Ngọc Lặc	4	Tham gia Ban Tiếp công dân có Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy
20	Như Xuân	2	
21	Như Thanh	2	
22	Thường Xuân	3	
23	Thạch Thành	2	
24	Mường Lát	2	Chuyên viên tiếp công dân là nhân viên hợp đồng
25	Quan Sơn	3	
26	Quan Hóa	4	
27	Bá Thước	4	
<b>Tổng</b>		<b>83</b>	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Thông kê các văn bản đã ban hành để thực hiện việc tiếp công dân, quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo**  
(Số liệu tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 31/8/2017)  
Theo báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng văn bản đã ban hành	Thẩm quyền ban hành	Ghi chú
1	TP Thanh Hóa	4	UBND thành phố Thanh Hóa	
2	TP Sầm Sơn	4	UBND thành phố Sầm Sơn	
3	Bỉm Sơn	9	UBND thị xã Bỉm Sơn	
4	Quảng Xương	5	UBND huyện Quảng Xương	
5	Tĩnh Gia	18	UBND huyện Tĩnh Gia	
6	Nông Cống	24	UBND huyện Nông Cống	Chưa có quy chế phối hợp
7	Hoàng Hóa	13	Huyện ủy, UBND huyện Hoàng Hóa	
8	Hậu Lộc			Không có số liệu văn bản ban hành. Chưa có quy chế phối hợp
9	Hà Trung	27	UBND huyện Hà Trung	
10	Nga Sơn	2	Huyện ủy, UBND huyện Nga Sơn	
11	Thọ Xuân	25	UBND huyện Thọ Xuân	
12	Triệu Sơn	2	UBND huyện Triệu Sơn	
13	Vĩnh Lộc	3	UBND huyện Vĩnh Lộc	
14	Yên Định	5	UBND huyện Yên Định	
15	Thiệu Hóa	2	UBND huyện Thiệu Hóa	
16	Đông Sơn	2	UBND huyện Đông Sơn	
17	Cẩm Thủy	6	UBND huyện Cẩm Thủy	
18	Lang Chánh	4	UBND huyện Lang Chánh	
19	Ngọc Lặc	18	UBND huyện Ngọc Lặc	
20	Như Xuân	3	UBND huyện Như Xuân	
21	Như Thanh	3	UBND huyện Như Thanh	

STT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng văn bản đã ban hành	Thẩm quyền ban hành	Ghi chú
22	Thạch Thành	21	UBND huyện Thạch Thành	
23	Mường Lát	11	UBND huyện Mường Lát	
24	Quan Sơn	7	UBND huyện Quan Sơn	
25	Quan Hóa	4	UBND huyện Quan Hóa	
26	Bá Thước	19	UBND huyện Bá Thước	
27	Thường Xuân	14	UBND huyện Thường Xuân	
	<b>Tổng</b>	<b>255</b>		